

**KẾT QUẢ**  
**KIỂM TRA XÁC NHẬN NĂNG LỰC TIẾNG NHẬT BẬC 4 (TƯƠNG ĐƯƠNG JLPT N3)**  
**(Đợt 03 năm 2026, 28/03/2026)**  
**(Ban hành theo Quyết định số 1833/MYH26/VHU/QĐ ngày 11 tháng 05 năm 2026)**

STT	Số báo danh	MSSV	Họ	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm				Kết quả	Ghi chú
							Từ vựng	Đọc hiểu	Nghe hiểu	Tổng		
1	VHU.TNB4.03.001	201A160013	Hoàng Tú	Anh	05/10/2002	Thành phố Hồ Chí Minh	41	38	28	107	Đậu	
2	VHU.TNB4.03.002	191A150057	Nguyễn Thành	Công	29/03/2001	Lâm Đồng	31	46	27	104	Đậu	
3	VHU.TNB4.03.003	181A160072	Vương Thị	Hiếu	03/03/2000	Lâm Đồng	33	30	34	97	Đậu	
4	VHU.TNB4.03.004	201A160053	Nguyễn Trung	Huấn	03/11/2002	Thành phố Hải Phòng	37	27	34	98	Đậu	
5	VHU.TNB4.03.005	211A160070	Cao Nguyễn Mai	Hương	02/03/2003	Vĩnh Long	15	15	18	48	Rớt	
6	VHU.TNB4.03.006	221A160069	Nguyễn Thị Cẩm	Ly	27/07/2004	Đồng Tháp	25	23	26	74	Rớt	
7	VHU.TNB4.03.007	201A160108	Trần Thị Tuyết	Ngân	31/12/2002	Vĩnh Long	34	34	32	100	Đậu	
8	VHU.TNB4.03.008	201A160173	Nguyễn Trung	Nghĩa	27/06/2002	Thành phố Hồ Chí Minh	26	12	26	64	Rớt	
9	VHU.TNB4.03.009	201A160129	Nguyễn Văn	Nhân	20/08/2000	Thành phố Hồ Chí Minh	21	23	24	68	Rớt	
10	VHU.TNB4.03.010	221A160132	Lý Thị Quỳnh	Như	03/02/2004	Đắk Lắk	37	27	38	102	Đậu	
11	VHU.TNB4.03.011	191A160085	Nguyễn Thị Hương	Thảo	06/08/2001	Thành phố Đồng Nai	20	12	18	50	Rớt	

STT	Số báo danh	MSSV	Họ	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm				Kết quả	Ghi chú
							Từ vựng	Đọc hiểu	Nghe hiểu	Tổng		
12	VHU.TNB4.03.012	191A160061	Phan Hoàng Minh	Thư	06/03/2001	Lâm Đồng	31	16	29	76	Rớt	
13	VHU.TNB4.03.013	201A160047	Võ Thị Anh	Thư	09/11/2001	Tây Ninh	20	12	11	43	Rớt	
14	VHU.TNB4.03.014	201A160105	Nguyễn Trần Diễm	Tú	22/06/2002	Lâm Đồng	24	23	27	74	Rớt	
15	VHU.TNB4.03.015	221A160038	Ngô Phương	Vy	16/04/2004	Vĩnh Long	39	29	30	98	Đậu	

Tổng số thí sinh theo danh sách: 15

Số thí sinh dự kiểm tra: 15

Số thí sinh vắng kiểm tra: 00

Số thí sinh đậu: 07

Số thí sinh rớt: 08

**Hiệu trưởng**

*(Đã ký)*

**PGS. TS. Nguyễn Minh Đức**